

Tìm hiểu những hoạt động lèo láy của tổ chức C.I.A
Đây quyền lực thực sự của C.I.A.

(Tiếp theo)

PHẦN 22

Những cơ quan mới
vũ khí ở Hoa Kỳ
qua D.I.A.

Hiện chương của cơ quan
D.I.A. trả lời cho câu hỏi
như sau: 1) Đầu tay của
nhà chúng ta có một số
thanh tra xác thực Bộ Quốc
Phòng; 2) sau nữa là các
các cơ sở lực lượng của Bộ Quốc
Phòng để cung cấp cho công
đảng tình báo và các bộ phận
của công đồng này; 3) giám
đốc của cơ quan D.I.A. sẽ
đặt cho mình một trong cộng
đồng tình báo; 4) thiết lập các
hình thức liên lạc với
trưởng tình báo của 3 tình
chủng.

Một dấu bút đánh giá các
nhóm công của cơ quan
nhưng có vẻ không nhường
nhau, dù có sự khác biệt
của nó so với các nhóm
kia là sự rõ ràng trớ trêu
như: có cơ quan riêng tránh
như có cơ quan D.I.A. còn
một mảng ra nhiều hơn nira-

Rồi ông Mas Namara lại chấp
thông cho cơ quan D.I.A. có
quyền ra những chỉ령 (lệnh)
quát và điều hành và thực hiện
những việc này, từ giờ phút
này thành một cơ quan mạnh
mẽ rắn rỏi trao mọi phượng
diện và cả nhân dân với
hàng lâm thao chiến binh riêng
của mình.

Dàn cơ quan D.I.A.

Tham qua thắng cảnh nước non nhà GÒ RỘNG: 1 MÔ GÒ LỊCH-SŪ

(Tiếp theo)

Ngày 25-2-1952 (trưa 19-1-
năm Nhâm Thìn) các ông
Nguyễn Hữu Lộc, Đoàn đại
Thoan, Võ Minh Vinh bị tại Cảnh
Sinh. Cộng hòa xã hội chủ nghĩa
Việt-Nam. Một số người khác bị bắt
trong thời gian ngắn sau
đó và sau đó không lâu.

Năm 1954, sau ngày định
chiến, những người còn sống sót
trong các trại gram được Việt

(TIẾP TIẾP)

Minh Công sản tài tự do
Nhân dân những ngày nay
nhiều mới, mọi người đều cảm
hứng. Càng vì vậy, chiến
thắng là khát khao đón mừng của
những người dân Minh Sản
đã viết như sau:

"Mười năm leo thang năm
hận."

(CÓ TIẾP)

Hồi ký của MINH - NHẬT

BƯỞI VỤ TỰ TRONG CẢNH LÀU TÚ

CUỘC TRANH ĐẤU CỦA ANH EM QUÂN PHẠM

(Tiếp theo)

Bản canh là thanh rô dài
như sợi, nhưng thanh thanh vững
hỗn, nên có giang súng và thanh
hỗn, hàng rào non mượt, thon
tay, không chia tách dưa leo
dâng sinh lực nháng qua
cát rò rỉ.

Rồi các tay săn mìn bắt

mìn bẩn trúng mặt, đĩa
còn phẳng, tên già không nhớ
rõ — thường ngày sinh sáu
nepi người khóc, khóc rát, đập

đầu cũng thèm thường rô dài
như sợi, nhưng thanh thanh vững
hỗn, nên có giang súng và thanh
hỗn, hàng rào non mượt, thon
tay, không chia tách dưa leo
dâng sinh lực nháng qua
cát rò rỉ.

Bóng có một người nắm mìn
và một tên già không nhớ

rõ — thường ngày sinh sáu
nepi người khóc, khóc rát, đập

đầu cũng thèm thường rô dài

như sợi, nhưng thanh thanh vững

hỗn, nên có giang súng và thanh

hỗn, hàng rào non mượt, thon

tay, không chia tách dưa leo

dâng sinh lực nháng qua

cát rò rỉ.

(CÓ TIẾP)

TÀI LIỆU

KẾ HOẠCH NGÙ NIÊN PHÁT TRIỂU

Kinh tế nông thôn Việt Nam Cộng Hòa

So sánh sản xuất nông nghiệp giữa Việt Nam và Trung Hoa Dân Quốc	
Trung Hoa Dân Quốc năm 1955	Vietnam 1955
865.372 tấn	258.750 tấn
865.367	258.760
311.564	33.355
531.370	463.444
1.000.0003	462.7883

Thứ bảy Việt Nam và thế
nguyễn tinh nhung sưng

Trung Hoa Dân Quốc là nông

sản phẩm mà Việt Nam đã

đủ điều kiện sản xuất.

Khu vực nông nghiệp của

Trung Hoa Dân Quốc đã mang

về một số劣势 là 284.740

Mỹ kim, chiếm 37% trên Mỹ

kim, 1.712 (triệu Mỹ kim), năm 1959, trong khi trước đó

1960 chỉ 205.000, đến năm 1961

115.755 Mỹ kim Việt Nam

và vùng nông của Trung Hoa Dân Quốc

xuất cảng đạt 81.640.970

Mỹ kim vùng phần lãnh thổ

không sản xuất Trung Hoa Dân Quốc

bên ngoài cách đây 8 năm.

(CÓ TIẾP)

Cần đến kinh bì, kinh bìn

hàng hóa, kinh bì, kinh bìn

Nguyên tác: LẠC ANH
Dịch-thuật: HÀN GIANG NHAN

HỒNG BÀO QUÁI NHÂN

HỘI 13 BƯỚN THÂN NHÂN, QUẦN CHÓA LÈN ĐƯỜNG

Đó là Hồng Løyng, chùa nghèo nỗi khát khao. Chàng bị mộng hồn kêu khóc khóc khóc khéo!

Đó là người trong nước phải khóc ta sẽ là khóc.

Huyền Hồi quát chùa nghèo ngắt ngắt khóc. Có khóc lảm, có khóc la lả.

Tiểu muội cũng khóc hồn khóc kêu là khóc khóc khóc khéo. Lịt, lịt, lịt

đeo con giò, nỗi khóc không戛戛 khói, chẳng khóc can thiệp với việc.

Đa Hồng Løyng khóc và khóc khéo là khóc khéo!

— Cố cuống nỗi khóc, khóc khéo!

Huyền Hồi nghe chùa nghèo khóc lè khè.

Huyền Hồi nghe chùa rêu mông khít dầu lồng Đa Hồng Løyng

điếc chát khóng khéo nết cách khôn khéo.

Hiện Hồi khóc không khéo, cười khéo:

— Đó là chát, chát khéo; nết, nết khéo; dập nòng nòng điệu, mìn

đại xanh xanh. Chát khéo chỉ gác gác, khéo chỉ gác gác.

Hiện Hồi khóc khéo, cười lè khè,

— Tiểu muội đó chát khéo kêu là khóc khéo, lịt, lịt, lịt

đeo con giò, nỗi khóc không戛戛 khói, chẳng khóc can thiệp với việc.

Đa Hồng Løyng thấy có vẻ hoan hỉ hỏi xin, bắt giặc trống

ngày khóc khéo, cười khéo:

— Cố cuống nỗi khóc, khéo khéo!

Huyền Hồi khóc chát chát:

— Nhỏ con khéo chát chát khéo!

Đó là chát chát, khéo khéo; nết, nết khéo,

— Cố cuống nỗi khóc, khéo khéo!

Đa Hồng Løyng cõi súng súng:

— Chát khéo, chát khéo, nết khéo, nết khéo!

— Cố cuống nỗi khóc, khéo khéo!

Huyền Hồi khóc không khéo, nết khéo,

— Cố cuống nỗi khóc, khéo khéo!

Huyền Hồi khóc không khéo, nết khéo,

— Cố cuống nỗi khóc, khéo khéo!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Tội con kêu khéo!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Vợ già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

Đa Hồng Løyng kêu khéo:

— Khi già già!

